

Số: **649** /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày **19** tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2015 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

Thực hiện Luật XLVPHC năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 02/02/2015 về việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2015. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường hiệu quả việc triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn Tỉnh, trong năm UBND tỉnh đã ban hành 02 Văn bản chỉ đạo triển khai, cụ thể là: Công văn số 3667/UBND-NC₁ ngày 23/7/2015 về việc tăng cường triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn Tỉnh và Công văn số 4975/UBND-NC₁ ngày 01/10/2015 về việc tăng cường công tác XLVPHC trên địa bàn Tỉnh. Trên cơ sở đó, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương như: Ban hành các Kế hoạch triển khai của ngành, địa phương, các văn bản chỉ đạo...

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XLVPHC

Để nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác XLVPHC, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp pháp luật về XLVPHC. Trên cơ sở đó, các ngành, các cấp đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân với nhiều hình thức phổ biến đa dạng như: Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm; phát hành các sổ tay về pháp luật XLVPHC; in các băng đĩa, tờ rơi, tờ gấp; phát các chương trình phổ biến trên hệ thống loa phát thanh thôn, xóm.... Trong năm qua trên địa bàn toàn Tỉnh đã tổ chức 42 cuộc tập huấn, Hội

ngiht, Tọa đàm với khoảng 2300 lượt người tham dự; xây dựng và phát sóng trên 100 phóng sự; 150 buổi phát thanh, truyền thông với thời lượng phát sóng 30 phút/buổi; in ấn hàng nghìn tờ gấp; in ấn Luật và các biểu mẫu XLVPHC theo quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP...

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

Nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 02/02/2015 về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2015, ngày 09/7/2015 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2649/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra về XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2015 tại 03 đơn vị cấp Sở và 04 đơn vị cấp huyện.

Kết quả kiểm tra cho thấy công tác XLVPHC tại các Sở và UBND các huyện bước đầu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các trường hợp vi phạm đã được phát hiện, lập hồ sơ và xử lý kịp thời. Việc giải quyết xử phạt đúng hành vi, mức xử phạt, thẩm quyền... theo quy định.

Tuy vậy, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế như: Công tác tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu về XLVPHC và những người có thẩm quyền xử phạt tại một số đơn vị, địa phương chưa triển khai thực hiện đồng bộ; việc triển khai áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại một số đơn vị cấp huyện còn nhiều bất cập, hạn chế do thể chế chưa phù hợp, ví dụ: Tại Điều 10 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định “Người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy là bác sỹ, y sỹ thuộc trạm Y tế cấp xã”; quan hệ phối hợp giữa các ngành thiếu chặt chẽ, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu.

IV. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”, UBND tỉnh đã bố trí biên chế, kinh phí và cơ sở vật chất bước đầu đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

Hiện nay, lực lượng làm nhiệm vụ thi hành pháp luật về XLVPHC của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện bao gồm Thanh tra, cán bộ làm công tác tham mưu về XLVPHC và lực lượng cán bộ tham gia công tác khi được điều động. Tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh bộ phận Thanh tra được bố trí phòng làm việc riêng, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc theo quy định. Nguồn kinh phí hoạt động được đảm bảo từ nguồn kinh phí hành chính và nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý nhà nước. Tại UBND cấp huyện và cấp xã đã bố trí cán bộ làm công tác tham mưu về XLVPHC theo quy định.

Tuy vậy, về trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho công tác xử phạt VPHC hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu công tác vì một số hành vi vi phạm có quy định và thực tế có xảy ra nhưng không thể xử lý được, thiếu thiết bị kỹ thuật hỗ trợ phát hiện vi phạm như hành vi liên quan đến khí thải, độ ồn, âm lượng còi...

V. CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ

Nhằm thực hiện tốt chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản yêu cầu báo cáo của các bộ, ngành Trung ương. UBND tỉnh giao Sở Tư pháp làm cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu thực hiện báo cáo trên địa bàn toàn tỉnh theo định kỳ và đột xuất. Trong năm qua, công tác báo cáo, thống kê luôn đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và đạt yêu cầu. Các báo cáo đã phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan tình hình triển khai thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn Tỉnh.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thì tình hình VPHC có dấu hiệu diễn biến phức tạp, tập trung ở các lĩnh vực như: Trật tự an toàn giao thông; xây dựng; tài nguyên và khoáng sản; thuế; hàng giả, hàng lậu; kinh doanh và an toàn thực phẩm... Các hành vi vi phạm chủ yếu như chạy quá tốc độ quy định, chở quá tải; kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; vi phạm về an toàn thực phẩm, môi trường; vận chuyển gia súc, gia cầm không có chứng nhận kiểm dịch... Bên cạnh đó, một số lĩnh vực khác như: Thương mại, đất đai, thuế, hải quan tỷ lệ vi phạm khá cao, đặc biệt là ở các địa bàn kinh tế trọng điểm đang thu hút đầu tư như Khu kinh tế Vũng Áng, các cụm công nghiệp với những hành vi vi phạm đa dạng, phức tạp như: Trộm cắp tài sản, đánh bạc, mại dâm; quản lý đất đai; khai thác rừng trái phép, vận chuyển, mua bán, cất giữ trái phép lâm sản; gây rối trật tự công cộng; trốn thuế, gian lận thuế... đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Nguyên nhân

Tình trạng vi phạm pháp luật về XLVPHC gia tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Sự phát triển của hệ thống giao thông đường bộ như: Làm mới, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường; số lượng phương tiện giao thông tăng đột biến, một bộ phận người dân ý thức chưa cao, chưa chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về an toàn giao thông; hình thức xử phạt ở một số lĩnh vực còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe dẫn đến vẫn còn tình trạng tái phạm; lực lượng chức năng XPVPHC còn mỏng, phương tiện, cơ sở vật chất chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị xử phạt VPHC

Qua báo cáo của 22 đơn vị Sở, ban, ngành cấp tỉnh và 13 đơn vị cấp huyện, trong năm 2015 đã xử lý:

- Số vụ việc VPHC: 62.796 vụ (tăng 61% so với năm 2014);
- + Số vụ việc đã bị xử phạt: 58.793 vụ (tăng 51% so với năm 2014);
- + Số vụ việc chưa xử phạt: 2.441 vụ;
- + Số vụ việc chuyển xử lý bằng hình thức khác: 1.562 vụ;
- Đối tượng bị xử phạt: 60.424 đối tượng (giảm 7% so với năm 2014), trong

đó đối tượng vi phạm là tổ chức: 3.065 đối tượng, cá nhân: 57.359 đối tượng.

Các lĩnh vực có số vụ vi phạm chiếm tỷ lệ cao là: Trật tự an toàn giao thông; xây dựng; tài nguyên và khoáng sản; kinh doanh, sản xuất hàng hóa...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, xét thấy một số đối tượng VPHC là người chưa thành niên đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, người có thẩm quyền xử phạt quyết định áp dụng biện pháp nhắc nhở.

2. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành: 64.854 (tăng 50% so với năm 2014);

- Số quyết định đã thi hành: 61.913 (tăng 59% so với năm 2014);

- Số quyết định chưa thi hành xong: 2.941 (giảm 4% so với năm 2014);

Một số quyết định chưa thi hành là do tổ chức, cá nhân vi phạm có khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, chưa có khả năng nộp tiền phạt, một số khác cố tình không chấp hành. Phần lớn các đối tượng chưa thực hiện các quyết định xử phạt thường rơi vào những trường hợp như đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, các đối tượng bỏ trốn chưa bắt được nên khả năng thực thi các quyết định này còn hạn chế...

- Tổng số quyết định bị cưỡng chế thi hành: 34 việc;

- Số tiền phạt thu được: 64.611.473.409đ (tăng 92% so với năm 2014);

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 3.505.053.250đ;

- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 07 việc (tăng 05 việc so với năm 2014).

Các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện đã được địa phương giải quyết dứt điểm, không để tình trạng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

3. Một số vấn đề khác

Các hình thức xử phạt chính được áp dụng như: Phạt cảnh cáo và phạt tiền trong đó phạt tiền được áp dụng phổ biến. Phạt cảnh cáo chỉ áp dụng khi được quy định tại các Nghị định cụ thể. Việc áp dụng hình thức phạt tiền mang lại hiệu quả cao vì mang tính răn đe, trừng phạt về kinh tế của người vi phạm. Tuy vậy, hiện nay một số Nghị định quy định về xử phạt có một số hành vi có khung phạt tiền quá cao so với mức thu nhập của cá nhân, tổ chức vi phạm do vậy việc áp dụng để xử phạt là rất khó khăn, không khả thi.

Bên cạnh hình thức xử phạt chính, còn áp dụng một số hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. So với trước đây thì hiện nay việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung được cơ quan có thẩm quyền áp dụng phổ biến, góp phần hạn chế các hành vi vi phạm.

Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt, để khắc phục các hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã áp dụng một số biện pháp như sau: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc tháo dỡ các công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép; buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại...

các biện pháp này đã mang lại hiệu quả cao, góp phần hạn chế các hành vi tái phạm.

Trong quá trình kiểm tra, xử lý các hành vi VPHC, để ngăn chặn kịp thời VPHC và bảo đảm việc XPVPHC, người có thẩm quyền xử phạt thường áp dụng một số biện pháp như tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... Các biện pháp ít sử dụng là tạm giữ người, khám người...

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

1. Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh là 237 đối tượng (tăng 101 đối tượng so với năm 2014), trong đó đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 221 đối tượng (tăng 188 đối tượng so với năm 2014); đưa vào trại giáo dưỡng 06 đối tượng (không tăng so với năm 2014); đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 05 đối tượng (không tăng so với năm 2014) và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 05 đối tượng (giảm 02 đối tượng so với năm 2014).

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp XLHC

Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh là 219 đối tượng (tăng 83 đối tượng so với năm 2014), trong đó bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 206 đối tượng (tăng 173 đối tượng so với năm 2014); đưa vào trại giáo dưỡng 05 đối tượng (không tăng so với năm 2014); đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 05 đối tượng (không tăng so với năm 2014) và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 03 đối tượng (giảm 04 đối tượng so với năm 2014).

Trong số các biện pháp XLHC thì biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng khá phổ biến vì đối tượng vi phạm ở độ tuổi này rất nhạy cảm về tâm lý nên thay vì áp dụng các biện pháp như đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì việc lựa chọn giáo dục tại xã, phường, thị trấn sẽ hạn chế tâm lý e ngại của người vi phạm, đồng thời giúp họ sớm hòa nhập với cộng đồng.

Các biện pháp XLHC khác như đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng được áp dụng trên địa bàn, tuy vậy số lượng áp dụng hạn chế.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, xét thấy một số đối tượng VPHC là người chưa thành niên đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, bản thân họ đang sống trong môi trường có sự thuận lợi cho việc thực hiện biện pháp quản lý tại gia đình, đồng thời, cha mẹ hoặc người giám hộ của họ có đủ điều kiện thực hiện việc quản lý và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý tại gia đình thì Chủ tịch UBND cấp xã cũng đã quyết định áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC bằng quản lý tại gia đình đối với họ theo quy định tại Điều 140 Luật XLVPHC.

3. Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định áp dụng các biện pháp

XLHC của Tòa án nhân dân cấp huyện: 13 đối tượng, trong đó: Đang chấp hành quyết định: 10 đối tượng; đã chấp hành xong quyết định: 02 đối tượng; hoãn chấp hành quyết định: 01 đối tượng. Việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng các biện pháp XLHC đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không có vụ việc bị khiếu nại, khởi kiện.

4. Một số vấn đề khác

Việc áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên thực tế triển khai gặp rất nhiều khó khăn như việc xác định người nghiện ma túy vì những đối tượng này thường xuyên cư trú không ổn định, mặt khác người có chức năng xét nghiệm là bác sĩ, y sĩ thuộc trạm y tế cấp xã, trong khi đó, hiện nay các cơ sở y tế cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực.

Quy định về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác (*Điều 122 Luật XLVPHC*). Tuy vậy, trong thực tế nhiều trường hợp đối tượng có hành vi vi phạm khác nhau như trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản người khác nếu không tạm giữ hành chính để xác minh thì đối tượng bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý về sau; việc thi hành quyết định XPVPHC của một số trường hợp còn chậm, nhất là đối với trường hợp vi phạm nhưng không bị tạm giữ tài sản có giá trị để đảm bảo việc thi hành quyết định.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC; NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật XLVPHC

- Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Trong thực tiễn, các vụ việc vượt thẩm quyền phải chuyển hồ sơ lên UBND tỉnh xử lý sẽ mất thêm thời gian, trong khi đó theo quy định tại Điều 66 Luật XLVPHC thì trong vòng 07 ngày phải ra quyết định xử phạt kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính nên việc xử lý những vụ việc phát sinh trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính sẽ gặp khó khăn.

- Về nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính: Còn có những mâu thuẫn, chồng chéo như cùng một hành vi vi phạm mà hành vi này xảy ra tại nhiều thời điểm khác nhau nhưng chưa bị phát hiện, khi phát hiện ra hành vi vi phạm thì sẽ xử phạt 01 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng (*Điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC*) hay xử phạt hành vi vi phạm theo từng thời điểm xảy ra hành vi vi phạm (*Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC*).

- Tại Điều 18 Luật XLVPHC quy định việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sai sót nhưng không có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện.

- Tại Điều 26 Luật XLVPHC có quy định: “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức”. Tuy vậy đến nay cả Luật và văn bản dưới Luật chưa có văn bản nào quy định thế nào là vi phạm nghiêm trọng, thế nào là lỗi cố ý. Do vậy, việc áp dụng để tịch thu hàng hóa vi phạm là rất khó khăn, nhất là tịch thu hàng hóa nhập lậu.

- Tại Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ). Thực tế áp dụng thì quy định như vậy là quá ngắn do phải thành lập Hội đồng định giá, nhất là những vụ vi phạm mà tang vật là hàng hóa nhập lậu nên rất khó khăn để tiến hành định giá trong vòng 48 giờ.

- Tại Điều 70 Luật XLVPHC quy định thời hạn gửi Quyết định xử phạt VPHC để thi hành là 02 ngày. Tuy vậy, việc thực hiện quy định này trong xử phạt VPHC ở lĩnh vực giao thông rất khó khăn vì khối lượng quyết định xử phạt nhiều, khó xác định địa chỉ vì hầu hết người vi phạm an toàn giao thông phần lớn là lái xe (nơi cư trú không ổn định nên ít khi có mặt ở địa phương; nhiều trường hợp địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ nơi cư trú thực tế...).

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các Văn bản quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC

- Tại Điểm a Khoản 6 Điều 29 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế: Xử phạt 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có Giấy phép hoạt động. Quy định như trên thì việc xử lý đối với vi phạm của các cơ sở y tế nhỏ lẻ vùng sâu, vùng xa khó khả thi.

- Tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ có quy định hành vi: Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Tuy vậy khái niệm hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ là hàng hóa như thế nào thì lại chưa được giải thích cụ thể, gây khó khăn cho các lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, xử lý.

- Theo quy định về ghi nhãn hàng hóa, quy định về hợp quy, hợp chuẩn thì hàng hóa trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải đảm bảo các yếu tố như: Ghi nhãn đầy đủ, đúng quy định; có gắn tem hợp quy, dán nhãn năng lượng đối với một số mặt hàng bắt buộc... Tuy vậy, hiện nay một số lô hàng lực lượng chức năng bắt giữ, tịch thu sung công quỹ nhà nước không có nhãn đầy đủ, không có tem hợp quy hoặc không dán nhãn năng lượng nhưng chưa có văn bản hướng dẫn xử lý đối với những lô hàng này.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi quy định chưa đầy đủ các lỗi vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh trên cạn, cụ thể: Chưa quy định hành vi kinh doanh, vận chuyển động vật làm lây lan dịch bệnh nên gặp khó khăn, vướng mắc trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Điểm n, o, Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã hạn chế

thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát môi trường đối với một số hành vi vi phạm, ví dụ: Hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều 12 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP), gây khó khăn trong việc xử lý.

- Hiện nay việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC chưa thực hiện được, do đó cơ chế chia sẻ và cung cấp thông tin về đối tượng VPHC còn hạn chế, gây khó khăn cho việc xác định VPHC nhiều lần, tái phạm để xem xét tình tiết tăng nặng cũng như các thông tin của người vi phạm dẫn đến có trường hợp bị tạm giữ, tước quyền sử dụng giấy phép ở địa phương này thì đến địa phương khác làm thủ tục cấp lại làm hồ sơ xử lý bị tồn đọng.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

Các điều kiện đảm bảo thi hành pháp luật còn khó khăn như cơ sở vật chất, kỹ thuật, điều kiện về phương tiện, công nghệ thông tin, trang thiết bị để xác định đối với những hành vi vi phạm công nghệ cao, tinh vi, tội phạm về môi trường... hỗ trợ cho công tác thi hành pháp luật XLVPHC còn hạn chế.

Về vấn đề thi hành quyết định XPVPHC và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính: Trên thực tế xảy ra nhiều trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt VPHC nhưng người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt, trong khi việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt gặp nhiều khó khăn, chi phí để tổ chức lực lượng cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt lớn hơn gấp nhiều lần so với mức tiền phạt.

b) Tổ chức bộ máy, nhân sự

Do khó khăn về biên chế nên bộ phận cán bộ làm công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện mà cụ thể là bộ phận Thanh tra còn mỏng, năng lực chưa đồng đều, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về XLVPHC. Mặc dù các đơn vị đã quan tâm thực hiện nhưng chưa thường xuyên, đồng đều ở các lĩnh vực, các ngành nên chưa tạo được sự tác động mạnh mẽ đến việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Mặt khác, cơ chế phối hợp giữa các ngành, đoàn thể tại địa phương có lúc, có nơi còn hạn chế, việc tuyên truyền chưa sâu rộng trong Nhân dân, nhất là Nhân dân vùng sâu, vùng xa; hình thức phổ biến còn hạn chế dẫn đến tình trạng một số bộ phận người dân chưa nắm bắt được các quy định về XLVPHC để tuân thủ.

3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Giữa các ngành, các cơ quan chức năng đã có sự phối hợp, tuy vậy việc

phối hợp chưa thường xuyên, chưa nhịp nhàng dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Sự phối hợp trong việc thông báo vi phạm giữa các ngành, các cấp còn hạn chế, ví dụ: Việc thông báo hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đến nơi cư trú, học tập, làm việc của người vi phạm được cơ quan Công an thực hiện nhưng ít nhận được thông tin phản hồi từ đơn vị, địa phương nhận thông báo, do đó chưa có sự phối hợp để giáo dục, quản lý người vi phạm theo quy định.

4. Về việc báo cáo, thống kê

Thời điểm và niên hạn báo cáo giữa các bộ, ngành và địa phương chưa thống nhất dẫn đến cùng một lĩnh vực nhưng phải thực hiện nhiều báo cáo khác nhau, ảnh hưởng đến quá trình triển khai nhiệm vụ.

5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

Một số đối tượng là doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra không hợp tác với đoàn kiểm tra, nhưng chưa có chế tài phù hợp để xử lý. Việc đôn đốc các đối tượng được thanh tra, kiểm tra thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn

Đối với ngành Công thương: Quy trình kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường theo Thông tư số 09/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương vẫn còn nhiều thủ tục hành chính rườm rà, mất rất nhiều thời gian để kiểm tra, xử lý một vụ việc vi phạm hành chính.

6. Những khó khăn, vướng mắc khác

Việc quy định các biện pháp ngăn chặn, nhất là biện pháp tạm giữ hành chính người vi phạm, đối tượng quy định phạm vi hẹp (chỉ áp dụng đối với các hành vi gây thương tích cho người khác, gây rối trật tự công cộng) đã gây khó khăn cho quá trình áp dụng, nhất là đối với các trường hợp đánh bạc, trộm cắp tài sản.

Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận người dân chưa cao, một số đối tượng còn có hành vi chống đối khi bị cơ quan chức năng xử lý.

Tình trạng các đối tượng vi phạm pháp luật, chống người thi hành công vụ, sử dụng vũ khí nóng ngày càng gia tăng; một số ngành biên chế lực lượng mỏng, địa bàn hoạt động rộng, trong khi đó công cụ hỗ trợ, phương tiện phục vụ công tác của các lực lượng tham gia phát hiện, xử lý vi phạm còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Nguyên nhân chủ quan

Nguồn nhân lực, điều kiện đảm bảo khác về phương tiện, công nghệ thông tin, trang thiết bị hỗ trợ cho thi hành pháp luật còn chưa đồng bộ, chưa phát huy được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước tham gia hỗ trợ cho tổ chức thi hành pháp luật, trong khi đó các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi hoặc có tính chất công nghệ cao nên việc nắm bắt thông tin, thu thập và thẩm định còn hạn chế.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chưa mang tính thường xuyên; công tác phối hợp giữa các ngành, các lực lượng chức năng chưa nhịp nhàng, đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Luật XLVPHC và các văn bản

hướng dẫn thi hành luật còn nhiều bất cập, hạn chế, khó thực thi, chưa đồng bộ, chưa phù hợp thực tiễn.

Nhận thức của một bộ phận người dân còn chưa cao, do đó còn tình trạng trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng và một số người còn có hành vi chống đối người thi hành công vụ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tổ chức rà soát lại tất cả các văn bản QPPL liên quan đến công tác XLVPHC; kịp thời hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính khả thi, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, kế hoạch và đầu tư, an toàn giao thông, an ninh trật tự và an toàn xã hội, hộ tịch, hộ khẩu, những vấn đề liên quan đến quyền con người...

- Đề nghị Bộ, ngành Trung ương tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật về XLVPHC.

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng kinh phí chi cho các công tác thi hành pháp luật về XLVPHC để đảm bảo việc thực hiện công tác này có hiệu quả hơn.

- Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ bố trí biên chế thực hiện công tác quản lý, theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC cho các địa phương phù hợp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC, đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về XLVPHC và pháp luật có liên quan cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ XLVPHC ở các đơn vị, địa phương để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trên đây kết quả công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn Tỉnh năm 2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp để tổng hợp, theo dõi./.

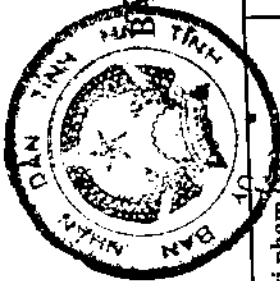
Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (theo dõi NC)
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận bản điện tử;
- + Điện tử: TP còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh



Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2015
 (Kèm theo Báo cáo số: 644 /BC-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Số vụ vi phạm (vụ)		Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)										Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC																		
Tổng số	Chia ra	Chia ra										Số quyết định XPVPHC (quyết định)		Tổng số	Chia ra	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định hoãn, giảm, miễn	19	20	21	22	23	24				
		Số vụ chưa xử phạt		Số vụ đã bị xử phạt		Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác		Tò chức		Tông số		Cá nhân															Chia ra		Chia ra	
		Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra														Tông số	Chia ra	Tông số	Chia ra
62796	58793	2441	1562	195	1367	3065	57359	53255	38727	14528	4104	2958	1146	64854	61913	2941	13	34	7	0	3.505.053,250	64.611.473,409								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24							

201

Mẫu số 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT 2015
(Kèm theo Báo cáo số: 649 /BC-UBND ngày 19 /11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các hình thức xử phạt (quyết định)																	
		Cảnh cáo			Phạt tiền			Tịch thu tang vật, phương tiện			Tước QSDGP, CCHN có thời hạn			Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trục xuất		
		Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Tổng số	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16				
	Cá nhân (A)	2388	51947	2776	236	2540	1327	3	1324	142	6	136	0	0	0	0			
1	Người thành niên (A1)	1063	48969	2774	234	2540	1327	3	1324	142	6	136	0	0	0	0			
	Người chưa thành niên (A2)	1325	2978	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
2	Tổ chức (B)	747	2253	238	3	235	4	0	4	37	35	2	0	0	0	0			
3	Tổng cộng (A+B)	3135	54200	3014	239	2775	1331	3	1328	179	41	138	0	0	0	0			

107

Mẫu số 3

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC HẬU QUẢ 2015
(Kèm theo Báo cáo số: 644 /BC-UBND ngày 19 /11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)



		Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khác phục hậu quả (quyết định)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Đối tượng bị xử phạt	Khôi phục lại tình trạng ban đầu	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, vẩn hóa phẩm có nội dung độc hại	Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy	Tháo dỡ công trình vi phạm	Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện	Cải chính thông tin	Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, vật phẩm	Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng	Các biện pháp khác phục hậu quả khác		
1	364	34	366	121	88	8	0	0	287	12	5	
1	362	34	366	103	88	0	0	0	287	12	5	
2	54	1	122	0	1	0	0	0	52	15	66	
3	418	35	488	121	89	0	0	0	339	27	71	

12/11

Mẫu số 4

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH 2015

(Kèm theo Báo cáo số: 6/M /BC-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

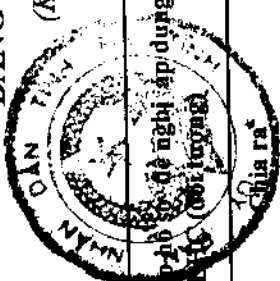
Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)														
Tổng số	Tạm giữ người		Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPXLHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BPXLHC		Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB, CSCNBB trong trường hợp bỏ trốn		Khám người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật		
	Người thành niên	Chưa thành niên	Tổng số	Người thành niên	Chưa thành niên	Tổng số							Người thành niên	Chưa thành niên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	14	1	23	18	5	2	2	0	0	0	0	319	1	19

2015

Mẫu số 5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH 2015

(Kèm theo Báo cáo số: 6/M /BC-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)



Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)	Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)										Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vì phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)	Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)					Số vụ bị khởi kiện (VV)			
	Giới tính			Số đối tượng bị áp dụng pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Chia ra			Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định		Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Số vụ bị khởi kiện (VV)						
	Nam	Nữ	Tổng số		Tổng số	Chia ra														
	7	8	9			Dưa vào TGD	Dưa vào CSCDBB								Dưa vào CSCNBB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15	16	17	18	19	20
237	221	6	5	5	219	195	24	206	13	5	5	3	111	10	0	0	0	1	0	0

20-9

